

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **35/2023/HS-ST**

Ngày: 20/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Trương Thế Cường.

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn S (tên gọi khác: Hai Càng, Mập); Sinh ngày: 06/6/1978; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 565/25 đường BT, Phường J, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (đã xóa hộ khẩu); Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên Dương Văn G) và bà: Huỳnh Thị T; Có vợ: Là bà Hoàng Thị Kim T1 (không đăng ký kết hôn) và con: Có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2019; Bị bắt, tạm giam ngày 09/6/2022.

Tiền án: Ngày 11/12/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 425/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2013 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1874/GCN của Trại giam Xuân Lộc). Chưa thi hành xong án phí theo Quyết định thi hành án dân sự số: 222/QĐ-CCTHADS ngày 17/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 (Công văn trả lời xác minh số: 1865/CCTHADS ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiền sự: Ngày 13/3/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện

bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 76/2020/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 27/10/2021 (Giấy chứng nhận số: 4145/GCN-CS1 ngày 15/9/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1).

Nhân thân:

- Ngày 21/02/1998, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản công dân» (Bản án số: 52/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/7/1998 và đã thi hành xong phần án phí và phần bồi thường (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 666/GCN của Trại giam An Phước và hai Công văn trả lời xác minh số: 1138/CCTHADS ngày 03/8/2022, số: 218/CCTHADS ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 04/7/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 122/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 11/02/2018 (Giấy chứng nhận số: 30/CN-CS2 ngày 26/01/2018 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2).

- Ngày 11/01/2023, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 03/2023/HS-ST và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 03/2023/TB-TA ngày 19/6/2023).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Quốc N (tên gọi khác là Nám); Sinh ngày: 25/02/1986; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 76/22C1F đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (chết) và bà: Liên Mỹ P; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 21/9/2022.

Tiền án: Ngày 31/7/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Bản án số: 72/2019/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2022 và đã thi hành xong án phí ngày 24/9/2020 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 236/GCN của Trại giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số: 2092/CCTHADS ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân:

- Ngày 30/6/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 41/2005/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2006 và đã thi hành xong án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 204/GCN của Trại giam Cái Tàu và Công văn trả lời xác minh số: 40/CCTHADS ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 30/9/2008, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 247/2008/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2009 và đã thi hành xong án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 570/GCN của Trại giam Đại Bình và Công văn trả lời xác minh số: 13/CCTHADS ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 20/5/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 67/2011/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/10/2014 và đã thi hành xong án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 2297/GCN của Trại giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số: 2093/CCTHADS ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 04/7/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 124/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 01/5/2018 (Giấy chứng nhận số: 175/GCN-CSCNMTBL ngày 26/4/2018 của Cơ sở cai nghiện ma túy Bồ Lát).

- Ngày 13/7/2022, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 16/QĐ-TA). Đến ngày 21/9/2022, Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy Số 3 ra Quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định số: 16/QĐ-TA do Nguyễn Quốc N bị khởi tố về tội trộm cắp tài sản (Quyết định số: 471/QĐ-CS3).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Kiệt T2; Sinh năm: 1985; Trú tại: 178/A1 đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị Nhã Ph; Sinh năm: 1995; Thường trú: Thôn K, xã HX, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: 283A đường ĐNC, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Huỳnh Thị Tr; Sinh năm: 1947; Trú tại: Khóm VT, phường C, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng.

(vắng mặt)

2. Ông Phạm Văn G1; Sinh năm: 1968; Trú tại: 103/55 đường TH, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi thống nhất cùng nhau đi lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, khoảng 01 giờ ngày 13/5/2022, Nguyễn Quốc N điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đen (không rõ biển số) đến phòng trọ của Huỳnh Văn S tại 273/1E đường THĐ, Phường BTĐ, quận BT chở S đi tìm tài sản. Khi chạy ngang nhà số 178/A1 đường THĐ, Phường N, Quận F của ông Nguyễn Kiệt T2, N phát hiện nhà không đóng cửa sổ, liền chỉ cho S thấy, S không đồng ý vì cho rằng nhà này ở gần phòng trọ của S dễ bị phát hiện. N tiếp tục chở S chạy lòng vòng, nhưng không phát hiện nhà nào khác có sơ hở nên chở S quay lại trước nhà số 243 đường THĐ, Phường N, Quận F để S đi bộ đến leo lên trụ điện trước nhà số 178B2/1 đường THĐ rồi chui qua các mái nhà để trèo lên ban công lầu 1 nhà số 178/A1 đường THĐ. Sau khi đột nhập vào nhà bằng cửa sổ, S đi xuống tầng trệt nhưng không phát hiện có tài sản nên quay lên lầu 1, vào căn phòng đầu tiên lấy 01 máy laptop hiệu Dell màu đen để trên bàn làm việc. Sau đó, S vào phòng ngủ lấy 03 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Iphone 5S màu trắng, 01 chiếc hiệu Iphone S màu đen, 01 chiếc hiệu Iphone 11 màu đen), 02 chiếc Ipad để trên bàn vi tính, 01 ví da và 01 xấp tiền mặt để trong túi xách treo trên móc quần áo cho vào ba lô màu đen, rồi theo đường cũ trèo ra ngoài gọi N đến chở về phòng trọ của S. Tại đây, cả hai lấy xấp tiền ra kiểm tra thì thấy có tổng cộng 90.000.000 đồng, S chia cho N 45.000.000 đồng. Đến 08 giờ cùng ngày, S và N đem các tài sản còn lại gồm 03 chiếc điện thoại, 02 chiếc Ipad, 01 máy laptop đến khu vực trước nhà số 017.C2 chung cư LTK, Phường G, Quận K bán cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 9.000.000 đồng, tiếp tục chia nhau mỗi người 4.500.000 đồng tiêu xài (riêng chiếc ví, S khai sau khi kiểm tra thấy bên trong chỉ có một số giấy tờ tùy thân, nên S vứt bỏ tại ban công lầu 1 nhà số 178/A1 đường THĐ).

Về phần ông Nguyễn Kiệt T2 sau khi ngủ dậy (khoảng 06 giờ ngày 13/5/2022) phát hiện thấy mất một số tài sản gồm: 03 chiếc điện thoại di động cùng hiệu Iphone, 01 chiếc Ipad mini 5, 01 chiếc Ipad air 2, 01 máy laptop hiệu Dell màu đen, 01 chiếc ví (bên trong có một số giấy tờ tùy thân) và số tiền 90.000.000 đồng đã đến Công an Phường 14, Quận 6 trình báo sự việc, đồng thời giao nộp 01 USB chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh được trích xuất từ Camera có 01 đối tượng đột nhập vào nhà bằng cửa ở ban công lầu 1 lấy trộm tài sản vào lúc 03 giờ 45 phút ngày 13/5/2022.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 bắt giữ Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N. Qua đấu tranh, cả hai khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên. Ngoài ra, S và N còn khai trước đó khoảng 02 giờ ngày 29/3/2022, sau khi thống nhất cùng nhau đi lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, N điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đen (không rõ biển số) chở S chạy lòng vòng tìm tài sản. Khi chạy ngang nhà số 283A đường ĐNC, Phường N, Quận F của bà Phạm Thị Nhã Ph, cả hai phát hiện nhà không khóa cửa, nên N dừng lại để S đột nhập vào

trong lấy trộm tài sản, còn N ở bên ngoài cảnh giới. Sau khi vào trong nhà, S đi lên phòng ngủ tại lầu 1 lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động Oppo Reno 6 màu bạc, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng và số tiền 8.500.000 đồng, rồi theo đường cũ ra ngoài để N chở về phòng trọ của S. Đến sáng cùng ngày, S đem chiếc điện thoại và sợi dây chuyền bán cho 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 6.500.000 đồng, S chia cho N 6.000.000 đồng. Còn lại 9.000.000 đồng, S cất giữ tiêu xài.

Bị hại Phạm Thị Nhã Ph và người làm chứng khai cũng tương tự.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định 07 dấu vết đường vân thu tại hiện trường vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 13/5/2022 tại địa chỉ 178/A1 đường THĐ, Phường N, Quận F (ký hiệu từ A1 đến A7) với Chỉ bản số 165, mang tên Huỳnh Văn S, đề ngày lập 04/11/2022 (ký hiệu M1); Chỉ bản số 139, mang tên Nguyễn Quốc N, đề ngày lập 22/9/2022 (ký hiệu M2) để xác định dấu vết đường vân thu giữ tại hiện trường với dấu vân tay của Nguyễn Quốc N, Huỳnh Văn S trên Chỉ bản có phải là dấu vân tay của cùng một người không (Quyết định số: 45/QĐ-ĐCSHS).

Và tại Kết luận giám định số: 696/KLGD-TT ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

1. Dấu vân tay cần giám định (ký hiệu A1) so với dấu vân tay ngón giữa phải của Huỳnh Văn S trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh (ký hiệu M1) là dấu vân tay của cùng một người.
2. Dấu vân tay cần giám định (ký hiệu A2) so với dấu vân tay ngón nhẫn phải của Huỳnh Văn S trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh (ký hiệu M1) là dấu vân tay của cùng một người.
3. 04 dấu vân tay cần giám định (ký hiệu từ A3 đến A6) so với dấu vân tay của Nguyễn Quốc N và Huỳnh Văn S trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) không phải là dấu vân tay của cùng một người.
4. Dấu vết đường vân cần giám định (ký hiệu A7) mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 6 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của các tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm ngày 13/5/2022 như sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng, dung lượng 64Gb (tình trạng sử dụng còn khoảng 50%) là: 1.000.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone S, đời máy 2020 màu đen, dung lượng 64Gb (tình trạng sử dụng còn khoảng 70%) là: 4.500.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, dung lượng 64Gb (tình trạng sử dụng còn khoảng 70%) là: 8.000.000 đồng.
- 01 Ipad mini 5 màu xám, dung lượng 64Gb (tình trạng sử dụng còn khoảng 80%) là: 8.500.000 đồng.

- 01 Ipad Air 2 màu trắng, dung lượng 16Gb (tình trạng sử dụng còn khoảng 50%) là: 5.000.000 đồng.

- 01 Laptop hiệu Dell màu đen (bị hại khai mua mới vào tháng 4/2022 với giá 19.000.000 đồng, tình trạng sử dụng còn khoảng 95%), do không cung cấp đầy đủ thông tin, nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 97/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 10 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6 5G màu bạc, dung lượng 128Gb (tình trạng sử dụng còn khoảng 99%) tại thời điểm ngày 29/3/2022 là: 6.300.000 đồng.

Còn 01 sợi dây chuyền bằng kim loại trơn, màu trắng (bị hại khai mua lại vào năm 2021 với giá 5.000.000 đồng, tình trạng sử dụng còn khoảng 80%), do không cung cấp đầy đủ thông tin, nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 85/QĐ-ĐCSHS); ngày 07 tháng 11 năm 2022, ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 09/QĐ-ĐCSHS); ngày 13 tháng 9 năm 2022, ra Quyết định khởi tố bị can đối với Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 129/QĐ-ĐCSHS, số: 130/QĐ-ĐCSHS).

Đối với hai người người thanh niên mà Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N khai mua điện thoại, Ipad, Laptop, dây chuyền (là các tài sản mà S, N chiếm đoạt được), Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKS-Q6 ngày 10 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N đều xác nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi đột nhập vào nhà của bà Phạm Thị Nhã Ph, địa chỉ 283A đường ĐNC, Phường N, Quận F lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6 5G màu bạc, 01 sợi dây chuyền vàng trắng và số tiền 8.500.000 đồng vào khuya ngày 29/3/2022; đột nhập vào nhà của ông Nguyễn Kiệt T2, địa chỉ 178/A1 đường THĐ, Phường N, Quận F lấy trộm 03 chiếc điện thoại di động cùng hiệu Iphone, 02 chiếc Ipad, 01 Laptop và số tiền 90.000.000 đồng vào khuya ngày 13/5/2022. Và các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất,

mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Huỳnh Văn S từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Quốc N từ 04 năm đến 05 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Kiệt T2 117.000.000 đồng; bồi thường cho bà Phạm Thị Nhã Ph 14.800.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, số seri: R58J1009CRY.

Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0902833912.

Đối với 02 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Huỳnh Văn S lấy trộm tài sản ngày 13/5/2022 và ngày 29/3/2022) do các ông, bà Nguyễn Kiệt T2, Phạm Thị Nhã Ph cung cấp và 02 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N) đều đã được niêm phong, bên ngoài có ba hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL381, 383), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua

Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 13/5/2022, Thực nghiệm điều tra ngày 02/12/2022 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 696/KLGD-TT ngày 31/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐĐGTS ngày 03/6/2022 và số: 97/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Nguyễn Kiệt T2, Phạm Thị Nhã Ph; của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N đã phạm tội «Trộm cắp tài sản», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2.1] Với ý định phạm tội có từ trước, vào lúc 03 giờ 45 phút ngày 13/5/2022, các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N đã lén lút đột nhập vào nhà số 178/A1 đường THĐ, Phường N, Quận F của ông Nguyễn Kiệt T2 lấy trộm 03 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Iphone 5S màu trắng 64Gb trị giá 1.000.000 đồng, 01 chiếc hiệu Iphone S đời máy 2020 màu đen 64Gb trị giá 4.500.000 đồng, 01 chiếc hiệu Iphone 11 màu đen 64Gb trị giá 8.000.000 đồng); 02 chiếc Ipad (01 chiếc mini 5 màu xám 64Gb trị giá 8.500.000 đồng, 01 chiếc Air 2 màu trắng 16Gb trị giá 5.000.000 đồng); 01 Laptop hiệu Dell màu đen (do không cung cấp đầy đủ thông tin, nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá) và số tiền 90.000.000 đồng. Ngoài ra, trước đó (khoảng 02 giờ ngày 29/3/2022) các bị cáo còn đột nhập vào nhà số 283A đường ĐNC, Phường N, Quận F của bà Phạm Thị Nhã Ph lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6 5G màu bạc, dung lượng 128Gb trị giá 6.300.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại trơn, màu trắng (do không cung cấp đầy đủ thông tin, nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá) và số tiền 8.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Và tổng trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt trong hai ngày 29/3/2022, ngày 13/5/2022 là 131.800.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố các bị cáo về tội: «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng» theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N đều là những người đã trưởng thành, các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút đột nhập vào nhà người khác chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về

hành vi phạm tội của mình.

[2.3] Trong cả hai vụ án này, theo lời khai của các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N thì sau khi thống nhất cùng nhau đi lấy trộm tài sản, bị cáo N là người chở bị cáo S đi tìm tài sản, ngoài việc phát hiện nơi có tài sản chỉ cho bị cáo S thấy, bị cáo N còn giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo S trong việc chiếm đoạt tài sản và chở bị cáo S tẩu thoát. Bị cáo S là người trực tiếp đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản và sau đó cùng bị cáo N đem tài sản chiếm đoạt được đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tuy các bị cáo có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không đủ căn cứ xác định các bị cáo có sự phân công bàn bạc, sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, đúng như Viện kiểm sát đã phân tích.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Trong khoảng thời gian ngắn, các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N đã liên tiếp 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác (mỗi lần chiếm đoạt tài sản đều trị giá trên 2.000.000 đồng), là phạm tội thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên», đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.2] Bản thân bị cáo Huỳnh Văn S ngày 11/12/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; bị cáo Nguyễn Quốc N ngày 31/7/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Và các bản án này đến nay vẫn chưa được xóa án tích. Nay, các bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cô ý là tái phạm, nên các bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.3] Ngoài ra, các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N đều có nhân thân rất xấu (ngày 21/02/1998, bị cáo S bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản công dân»; ngày 04/7/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngày 30/6/2005, bị cáo N bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 30/9/2008, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 20/5/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 04/7/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy; ngày 13/7/2022, bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy).

Cho thấy, tuy đã bị kết án, bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần, nhưng các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng,

không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ các bị cáo là những người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N là nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và đề phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tù theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Kiết T2, bà Phạm Thị Nhã Ph đều vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra, ông T2 yêu cầu các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N bồi thường cho ông tổng cộng 117.000.000 đồng, gồm: 90.000.000 đồng tiền mặt và trị giá của 03 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Iphone 5 màu trắng, 01 chiếc hiệu Iphone SE màu đen, 01 chiếc hiệu Iphone 11 màu đen), 01 Ipad mini 5, 01 Ipad air 2 theo định giá ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 (theo Biên bản ghi lời khai ngày 14/02/2023 của Công an Quận 6 - BL78, 79). Bà Ph yêu cầu các bị cáo bồi thường cho bà tổng cộng là 14.800.000 đồng, gồm: 8.500.000 đồng tiền mặt và trị giá của chiếc điện thoại di động Oppo Reno 6 màu bạc theo định giá ngày 11/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 (theo Biên bản ghi lời khai ngày 06/01/2023 của Công an Quận 6 - BL88). Xét yêu cầu của ông T2, bà Ph là có cơ sở và các bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho ông T2, bà Ph số tiền mà các ông, bà này yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày ông Nguyễn Kiết T2, bà Phạm Thị Nhã Ph có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N còn phải trả ông Nguyễn Kiết T2, bà Phạm Thị Nhã Ph khoản

lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài yêu cầu bồi thường nêu trên, các ông, bà Nguyễn Kiết T2, Phạm Thị Nhã Ph không còn yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Quốc N khai sử dụng liên lạc rủ bị cáo Huỳnh Văn S đi lấy trộm tài sản vào tối ngày 13/5/2022 là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, số seri: R58J1009CRY, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Còn 01 sim điện thoại số 0902833912 (trong chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 141/PNK ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 20/QĐ-VKS-Q6 ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 - BL282, 400, 404)

[8.3] Đối với 02 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Huỳnh Văn S lấy trộm tài sản ngày 13/5/2022 và ngày 29/3/2022) do các ông, bà Nguyễn Kiết T2, Phạm Thị Nhã Ph cung cấp và 02 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N) đều đã được niêm phong, bên ngoài có ba hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL381, 383), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8.4] Đối với chiếc xe gắn máy (hiệu Honda Wave màu đen, không rõ biển số) mà bị cáo Nguyễn Quốc N sử dụng làm phương tiện chở bị cáo Huỳnh Văn S đi lấy trộm tài sản, bị cáo N khai là xe của bị cáo và bị cáo đã bán lại cho một người không rõ lai lịch trước khi bị bắt, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với hai người người thanh niên mà các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N khai mua điện thoại, Ipad, Laptop, dây chuyền từ các bị cáo, do các bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn S khai sau khi có tiền, bị cáo gửi về quê cho mẹ bị cáo là bà Huỳnh Thị Tr 20.000.000 đồng, nhưng Viện kiểm sát xác định bà Tr không biết rõ số tiền mà bà nhận từ bị cáo là

tiền do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Ngoài ra, ngày 11/01/2023 bị cáo Huỳnh Văn S bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 03/2023/HS-ST và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 03/2023/TB-TA ngày 19/6/2023), nên Hội đồng xét xử quyết định tổng hợp hình phạt của bản án lần này với hình phạt của Bản án số: 03/2023/HS-ST để buộc bị cáo Huỳnh Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[12] Các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Huỳnh Văn S** (Hai Càng, Mập), **Nguyễn Quốc N** (Nám) phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn S** (Hai Càng, Mập) 05 (năm) năm tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số: 03/2023/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2023 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 03/2023/TB-TA ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc N** (Nám) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn S bồi thường cho ông Nguyễn Kiệt T2 58.500.000 (năm mươi tám triệu năm trăm ngàn) đồng; bồi thường cho bà Phạm Thị Nhã Ph 7.400.000 (bảy triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc N bồi thường cho ông Nguyễn Kiệt T2 58.500.000 (năm mươi tám triệu năm trăm ngàn) đồng; bồi thường cho bà Phạm Thị Nhã Ph 7.400.000 (bảy triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Kiệt T2, bà Phạm Thị Nhã Ph có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N còn phải trả ông Nguyễn Kiệt T2, bà Phạm Thị Nhã Ph khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, số seri: R58J1009CRY.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại số 0902833912.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 404)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.295.000 (ba triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Quốc N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.295.000 (ba triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được hợp nhất theo Văn bản số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc hội); thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Huỳnh Văn S, Nguyễn Quốc N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Kiệt T2, Phạm Thị Nhã Ph; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên